

BÁO CÁO

sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy Bình Định về “Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025”

Phần thứ nhất KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I - CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy Bình Định về “Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2020 - 2025” (gọi tắt là Chương trình hành động số 08-CTr/TU), Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 28-KH/HU ngày 23/9/2021 thực hiện Chương trình hành động số 08-CTr/TU của Tỉnh ủy đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Đã kịp thời phổ biến, quán triệt nội dung các nghị quyết và Chương trình hành động số 08-CTr/TU của Tỉnh ủy cho cán bộ chủ chốt của huyện; đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 08-CTr/TU, Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành kế hoạch để triển khai thực hiện¹. Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể và các địa phương tổ chức học tập, quán triệt trong cán bộ, đảng viên và tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp Nhân dân, nhất là về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình hành động số 08-CTr/TU, Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy. Thông qua việc học tập, quán triệt Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể và

¹ Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 31/12/2021 triển khai thực hiện Kế hoạch số 28-KH/HU ngày 23/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về “Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2020 - 2025”.

các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện ngày càng nhận thức sâu sắc hơn về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình hành động số 08-CTr/TU của Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Huyện ủy, các cấp ủy trong huyện lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, đã đưa nội dung phát triển nguồn nhân lực vào chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm, bảo đảm thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; đồng thời, chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện giao nhiệm vụ cho các ngành chức năng thành lập các đoàn kiểm tra, duy trì chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất khi cần thiết nhằm kịp thời chỉ đạo tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh, góp phần thực hiện đạt một số chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

II - KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

Qua hơn 2 năm triển khai thực hiện, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện tiếp tục phát triển khá. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng giá trị sản xuất của ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Kết quả đạt được ở từng chỉ tiêu như sau:

- Tốc độ tăng trưởng (tổng giá trị sản phẩm) ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng bình quân hằng năm là 8,49% (Nghị quyết đề ra 11,2% - theo giá trị sản xuất).

- Tỷ trọng ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng chiếm 38% trong cơ cấu kinh tế của huyện (Nghị quyết đề ra 35%).

- Giá trị tổng sản phẩm ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đến cuối năm 2022 đạt 1.894,77 tỷ đồng (Nghị quyết đề ra đến năm 2025 đạt 3.830 tỷ đồng - theo giá trị sản xuất). Mức tăng trưởng bình quân hằng năm đạt 6,86%/năm (Nghị quyết đề ra 10%/năm - theo giá trị sản xuất).

- Có 10/12 cụm công nghiệp đã lập quy hoạch chi tiết 1/500, chiếm tỷ lệ 83,33% (Nghị quyết đề ra 100%). Hiện nay, có 2/12 cụm công nghiệp công nghiệp được đầu tư hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng chủ yếu, chiếm tỷ lệ 16,66% (Nghị quyết đề ra 80%).

- Chưa lập quy hoạch xây dựng làng nghề tiểu thủ công nghiệp (Nghị quyết đề ra ít nhất 2 làng nghề).

- Đến nay, diện tích đất ở các cụm công nghiệp có nhà đầu tư đăng ký sản xuất kinh doanh 80% diện tích đất công nghiệp (Nghị quyết đề ra phần đầu đến

năm 2025 có 100%).

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Công tác điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề

2.1.1. Về quy hoạch

Công tác lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết các cụm công nghiệp được tiếp tục quan tâm thực hiện. Trong hơn 2 năm qua, đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục rà soát và đề nghị tỉnh điều chỉnh, mở rộng, loại bỏ, bổ sung cụm công nghiệp trên địa bàn vào phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2030, cụ thể như sau:

- Trên cơ sở đồ án quy hoạch chung phát triển đô thị Tây Sơn đến năm 2035 và định hướng phát triển trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân huyện đã đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch 02 cụm công nghiệp gồm: Cụm Công nghiệp Trường Định (xã Bình Hòa) và Cụm Công nghiệp Gò Đá (xã Bình Tường)².

- Rà soát, đề xuất các sở ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung quy hoạch mở rộng 06 cụm công nghiệp trên địa bàn với quy mô diện tích đề nghị tăng thêm 237 ha³; đề nghị di chuyển vị trí và mở rộng Cụm Công nghiệp Gò Giữa, xã Tây Giang, nâng tổng số diện tích quy hoạch lên 75 ha. Hoàn thành công tác lập quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 mở rộng Công nghiệp Bình Nghi (xã Bình Nghi) và Cụm Công nghiệp Gò cây (xã Bình Thành)⁴. Hoàn thành lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm Công nghiệp Tây Xuân. Chỉ đạo triển khai các bước lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm Công nghiệp Phú An (giai đoạn 1). Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định khảo sát và đề xuất đưa vào quy hoạch khu công nghiệp dọc tuyến đường tránh phía Nam Quốc lộ 19, thuộc địa bàn xã Tây Giang với tổng diện tích khoảng 300 ha. Ngoài ra, phối hợp triển khai lập nhiệm vụ và đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp Bình Nghi.

² Cụm Công nghiệp Trường Định nằm trong khu vực trung tâm của khu đô thị Bình Hòa và dự kiến sẽ phát triển thành phường khi Tây Sơn phát triển đô thị loại IV; Cụm Công nghiệp Gò Đá nằm trong khu vực thuộc khu đô thị Bình Tường và dự kiến phát triển du lịch gắn với hệ thống di tích Đài Kính Thiên và Lăng Mai Xuân Thường.

³ Mở rộng Cụm Công nghiệp Gò Cây, xã Bình Thành thêm 45ha, nâng tổng số diện tích quy hoạch lên 75 ha; mở rộng Cụm Công nghiệp Bình Nghi, xã Bình Nghi thêm 50 ha, nâng tổng số diện tích quy hoạch lên 73,7 ha; mở rộng Cụm Công nghiệp Tây Xuân, xã Tây Xuân thêm khoảng 22ha, nâng tổng số diện tích quy hoạch lên 74,1 ha; mở rộng Cụm Công nghiệp Bình Tân, xã Bình Tân thêm khoảng 45 ha, nâng tổng số diện tích quy hoạch lên 75 ha; mở rộng Cụm Công nghiệp Hóc Bọm, xã Bình Nghi thêm khoảng 37 ha, nâng tổng số diện tích quy hoạch lên 74,8 ha; mở rộng Cụm Công nghiệp Cầu 16, xã Tây Thuận thêm khoảng 37 ha, nâng tổng số diện tích quy hoạch lên 75 ha.

⁴ Cụm Công nghiệp Bình Nghi mở rộng với diện tích 73,7ha được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định phê duyệt quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 12/4/2023; Cụm Công nghiệp Gò Cây mở rộng với diện tích 75 ha được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định phê duyệt quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 1162/QĐ-UBND ngày 12/4/2023.

Đến nay, toàn huyện có 12 cụm công nghiệp với tổng diện tích theo quy hoạch được phê duyệt là 472,31ha; trong đó, có 10/12 cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 với tổng diện tích 424,51ha; diện tích đất quy hoạch công nghiệp 314,65ha.

2.1.2. Thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề

Tập trung chỉ đạo tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 27/8/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư của Trung ương, của tỉnh và địa phương để hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư kết cấu hạ tầng tại các cụm công nghiệp, các doanh nghiệp đăng ký đầu tư sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp như: Hỗ trợ về tiền thuê đất, hỗ trợ thuế...

2.2. Phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp và làng nghề

2.2.1. Khu, cụm công nghiệp

Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tiếp tục thực hiện các thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư và kinh doanh hạ tầng Khu Công nghiệp Bình Nghi⁵.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thu hút doanh nghiệp để đầu tư và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở thứ cấp đầu tư xây dựng và mở rộng sản xuất kinh doanh theo dự án được duyệt. Tính đến tháng 6/2023, trên địa bàn huyện có 02 cụm công nghiệp đã có nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng gồm: Cụm Công nghiệp Cầu Nước Xanh và Cụm Công nghiệp Bình Tân⁶, tăng 01 cụm so với năm 2020. Đơn đốc Công ty Cổ phần Cụm Công nghiệp Cầu Nước Xanh đẩy nhanh tiến độ đầu tư các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Cầu Nước Xanh, đến nay doanh nghiệp đã đầu tư các hạng mục đạt khối lượng từ 50 đến 90%⁷.

Phối hợp với Sở Công thương xây dựng tiêu chí và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chí để lựa chọn nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng các

⁵ Hiện nay, các thủ tục pháp lý chưa được hoàn thiện nên chưa triển khai đầu tư hạ tầng.

⁶ Nhà đầu tư Cụm Công nghiệp Cầu Nước Xanh là Công ty Cổ phần Cụm Công nghiệp Cầu Nước Xanh; Nhà đầu tư Cụm Công nghiệp Bình Tân là Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển kho bãi Nhơn Tân.

⁷ San lấp mặt bằng 33ha/38,8ha (đạt 90%); hoàn thành 2.300m tường rào cổng ngõ (đạt 100%); đã đầu tư xây dựng nhà quản lý với diện tích 300m², đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa 900m/1.800m (đạt 50%), hệ thống xử lý nước thải tập trung 2.000m³/4.753m³ (đạt 42%); đầu tư hệ thống điện, thiết bị điện đạt 72%; đã cấp phối 02 tuyến đường với chiều dài 1,65km (theo quy hoạch và hồ sơ thiết kế có 03 tuyến đường với chiều dài 2,05km, kết cấu bê tông nhựa).

cụm công nghiệp⁸. Hiện nay, đang tổ chức thông báo cho các nhà đầu tư quan tâm nộp hồ sơ đăng ký đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp trên để thực hiện chuyển đổi chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp từ mô hình nhà nước làm chủ đầu tư sang mô hình doanh nghiệp làm chủ đầu tư. Tiếp tục đăng ký danh mục 04 cụm công nghiệp⁹ để kêu gọi các nhà đầu tư hạ tầng. Triển khai đầu tư hệ thống đường thoát nước và một số đoạn tuyến đường nội bộ Cụm công nghiệp Phú An.

Về đầu tư hạ tầng về môi trường, toàn huyện có 03/12 cụm công nghiệp đi vào hoạt động có hồ sơ môi trường được phê duyệt; trong đó: Có 02 cụm công nghiệp đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (Cụm Công nghiệp Cầu Nước Xanh và Cụm Công nghiệp Phú An) và 01 cụm công nghiệp lập Đề án bảo vệ môi trường (Cụm Công nghiệp Hóc Bọm). Có 02 cụm công nghiệp (Cụm Công nghiệp Cầu Nước Xanh và Cụm Công nghiệp Phú An) đã đầu tư 40% hạ tầng về xử lý nước thải.

Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong cụm công nghiệp đã tập trung triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng và nhà xưởng theo dự án đã được chấp thuận chủ trương và cho thuê đất. Hầu hết, các dự án đầu tư đi vào hoạt động bước đầu đã phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao doanh thu cho doanh nghiệp, giải quyết việc làm cho lao động và tăng giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

2.2.2. Về làng nghề

Các địa phương có làng nghề đã quan tâm đầu tư xây dựng mới, nâng cấp hệ thống giao thông (từ chương trình bê tông hóa giao thông) vừa góp phần phát triển làng nghề, vừa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đến nay 100% các tuyến đường vào các làng nghề tại địa phương đã được bê tông xi măng; tuyến đường vào làng rau Thuận Nghĩa được đầu tư nâng cấp, mở rộng và thảm nhựa.

3. Phát triển sản xuất các ngành công nghiệp gắn với đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, mở rộng thị trường

3.1. Phát triển sản xuất các ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Tổng giá trị sản phẩm của ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp bình quân hằng năm ước đạt 1.818,5 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm của ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp bình quân hằng năm đạt 6,86%.

- Công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm và đồ uống

Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện cho Nhà máy chế biến tinh bột biến tính và sản

⁸ Cụm Công nghiệp Bình Nghi mở rộng và Cụm Công nghiệp Gò Cây mở rộng.

⁹ Cụm Công nghiệp Cầu 16, Cụm Công nghiệp Gò Giữa, Cụm Công nghiệp Tây Xuân, Cụm Công nghiệp Hóc Bọm...

lát của Công ty TNHH MTV chế biến nông sản Lucky star tại Cụm Công nghiệp Cầu Nước Xanh, xã Bình Nghi hoàn thiện lắp đặt dây chuyền sản xuất và chạy thử máy, công suất nhà máy chế biến sản lát ước đạt 60.000 tấn/năm (60% công suất thiết kế) và chế biến tinh bột biến tính ước đạt 40.000 tấn/năm (73% công suất thiết kế). Hỗ trợ tạo điều kiện các cơ sở sản xuất nước khoáng tinh khiết, công suất đạt 2.750 lít/ngày (Nghị quyết đề ra 3.000 lít/ngày). Nhiều cơ sở chế biến dầu đậu phộng, dầu mè phát triển ở các xã, thị trấn.

- Công nghiệp chế biến gỗ, hàng đan nhựa giả mây

Chỉ đạo các ngành tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp chế biến lâm sản hiện có trên địa bàn¹⁰ đổi mới thiết bị dây chuyền sản xuất, liên kết nguyên liệu, tìm kiếm thị trường mới để duy trì và phát triển hoạt động sản xuất. Hỗ trợ cho Công ty TNHH MTV Năng lượng An Việt Phát Tây Sơn đầu tư xây dựng mới Nhà máy sản xuất viên nén tại Cụm Công nghiệp Tây Xuân, công suất 75.000 tấn/năm. Đồng thời, đã thu hút và phát triển thêm 02 dự án viên nén với công suất đăng ký 140.000 tấn/năm¹¹; 09 dự án sản xuất, chế biến dăm, bàn ghế các loại, gỗ thanh, với công suất 217.500m³ gỗ/năm¹².

Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án sản xuất hàng đan nhựa giả mây hiện có tiếp tục phát triển sản xuất kinh doanh, kịp thời tháo gỡ các khó khăn sau đại dịch Covid-19, nhanh chóng trở lại hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. Đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ cho các chủ đầu tư triển khai xây dựng 03 dự án¹³ sản xuất hàng đan nhựa giả mây tại Cụm Công nghiệp Gò Cây theo chủ trương được duyệt. Thu hút thêm được 6 dự án Nhà máy sản xuất các sản phẩm

¹⁰ Nhà máy chế biến dăm gỗ và viên nén xuất khẩu của Công ty Cổ phần Thành Ngân tại Cụm Công nghiệp Cầu 16; Nhà máy chế biến nông lâm sản và sản xuất ván gỗ ghép xuất khẩu và tiêu thụ nội địa Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Hoàng Mai tại Cụm Công nghiệp Bình Nghi; Nhà máy sản xuất, chế biến lâm sản của Công ty TNHH Sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tây Sơn tại Cụm Công nghiệp Gò Cây...

¹¹ Sản xuất viên nén (2 dự án tại Cụm Công nghiệp Cầu 16): Dự án Nhà máy sản xuất viên nén chất đốt Wood Pellet 2 Công ty TNHH Phú An Thành Gia Lai, công suất viên nén gỗ 120.000 tấn/năm; Nhà máy sản xuất viên nén gỗ Công ty TNHH Greenwind, công suất viên nén gỗ 120.000 tấn/năm.

¹² Nhà máy sản xuất, chế biến lâm sản tại Cụm Công nghiệp Tây Xuân của Công ty TNHH Mười Viễn, với công suất 1.800m³/năm; Nhà máy cưa xẻ, sấy gỗ thành phẩm, công suất 43.000m³ thành phẩm/năm và Nhà máy nguyên liệu gỗ xuất khẩu của Công ty TNHH AVP Quang Trung, công suất 150.000 tấn/năm tại Cụm Công nghiệp Tây Xuân; Nhà máy sản xuất, chế biến lâm sản của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tây Phú, công suất 2.200m³ gỗ thành phẩm/năm tại Cụm Công nghiệp Gò Cây; Nhà máy chế biến lâm sản của Công ty TNHH MTV Phước Trí, công suất: Ván lạng 2.000m³ thành phẩm/năm, gỗ ghép thanh 500m³ thành phẩm/năm, bàn ghế 3.000 sản phẩm/năm, giường tủ 600 sản phẩm/năm tại Cụm Công nghiệp Gò Cây; Nhà máy sản xuất, chế biến lâm sản của Công ty TNHH MTV Lưu Gia Bảo, công suất 3.000m³/năm tại Cụm Công nghiệp Tây Xuân; Nhà máy sản xuất, chế biến lâm sản của Công ty TNHH tổng hợp Long Vũ, công suất 2.500m³ thành phẩm/năm tại Cụm Công nghiệp Tây Xuân; dự án Xưởng sản xuất gỗ thanh và ván bóc thành phẩm của Công ty TNHH Sản xuất thương mại tổng hợp Hải Đăng, công suất: Gỗ thanh 6.500m³/năm và ván bóc 3.500m³/năm tại Cụm Công nghiệp Hóc Bơm; dự án Nhà máy sản xuất chế biến lâm sản của Công ty TNHH MTV Đăng Khoa Tây Sơn xin đầu tư tại Cụm Công nghiệp Tây Xuân, sản phẩm gỗ thành phẩm, ván lạng, gỗ thanh 2.500m³ /năm.

¹³ Công ty TNHH SX&TM XNK Vina, Công ty TNHH SX&TM XNK MVC-Furnituer, Công ty TNHH MTV SX&TM Gia Khang.

nội thất từ gỗ và kim loại đan nhựa giả mây¹⁴. Hiện nay, huyện đang tập trung triển khai công tác giải phóng mặt bằng để nhà đầu tư thực hiện dự án.

- Công nghiệp chế tạo máy, cơ khí

Công ty Cổ phần Cơ điện và xây lắp Hùng Vương tại Cụm Công nghiệp Bình Nghi tiếp tục hoạt động hiệu quả; chế tạo, sửa chữa, gia công các mặt hàng sản phẩm phục vụ cho công nghiệp, nông nghiệp trên địa bàn trong và ngoài huyện, đạt công suất gần 1.000 tấn sản phẩm/năm; nhiều cơ sở sửa chữa, gia công các mặt hàng, sản phẩm phục vụ cho nông nghiệp, công nghiệp tiếp tục phát triển. Triển khai đầu tư xây dựng nhà máy gia công cơ khí của Công ty TNHH Tám Bảo tại Cụm Công nghiệp Tây Xuân.

- Công nghiệp dệt may

Nhanh chóng khắc phục những khó khăn trước tình hình chung sau đại dịch Covid-19, ngành công nghiệp may mặc trên địa bàn huyện đã chủ động tìm kiếm thị trường, dần đi vào hoạt động ổn định trở lại, điển hình như: Công ty Cổ phần may Tây Sơn tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất, giải quyết việc làm cho gần 1.200 lao động, tạo ra gần 200.000 bộ sản phẩm/năm; dự án Nhà máy may công nghiệp của công ty TNHH Công nghiệp Able Tây Sơn tại cụm công nghiệp Phú An đã hoàn thành giai đoạn 1, đi vào hoạt động sản xuất hơn 250 lao động, tạo ra gần 6.000 sản phẩm/năm; nhà máy may các sản phẩm nội thất ô tô của Công ty TNHH may Việt Hàn đã đi vào hoạt động ổn định với hơn 50 lao động, đạt công suất 300.000 bộ sản phẩm/năm. Bên cạnh đó, các cơ sở may gia công cũng không ngừng mở rộng dây chuyền sản xuất, góp phần nâng cao giá trị sản xuất của ngành may mặc trên địa bàn huyện, giải quyết việc làm cho hơn 600 lao động tại địa phương.

- Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng

Nhiều cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn đã kịp thời tháo gỡ các khó khăn, tiếp tục phát triển sản xuất có hiệu quả. Tính đến nay, toàn huyện có 37 nhà máy sản xuất gạch ngói theo công nghệ lò nung Hoffman (trong đó, có 03 đơn vị đã được cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương chuyển đổi sang công nghệ Tuynen), 04 nhà máy sản xuất gạch ngói theo công nghệ lò nung Tuynen, 01 nhà máy sản xuất gạch không nung của Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Hiếu Ngọc (Cụm Công nghiệp Phú An) và 01 nhà máy sản xuất ngói màu không nung - xi

¹⁴ Nhà máy sản xuất các sản phẩm nội thất từ gỗ và kim loại đan nhựa giả mây: Công ty TNHH Anima, Công ty TNHH MPC Phú Thịnh; Nhà máy sản xuất hàng cơ khí đan nhựa giả mây, may nệm mousse của Công ty TNHH Javin Furniture tại Cụm Công nghiệp Hóc Bơm; Nhà máy sản xuất hàng cơ khí đan nhựa giả mây, may nệm mousse của Công ty TNHH SX&TM Dragon; Nhà máy sản xuất các sản phẩm đồ nội, ngoại thất tiêu dùng nội địa và xuất khẩu của Công ty TNHH SX TM tổng hợp Thành Đạt tại Cụm Công nghiệp Rẫy Ông Thọ; Nhà máy sản xuất đồ nội ngoại thất từ gỗ và sợi nhựa đan của Công ty TNHH Greewind tại Cụm Công nghiệp Cầu 16.

măng cốt liệu của DNTN Sơn Vũ (Cụm Công nghiệp Phú An) đã đi vào hoạt động sản xuất ổn định.

Chỉ đạo các ngành, địa phương hỗ trợ cho Công ty TNHH Thương mại Thế Sang triển khai đầu tư xây dựng dự án Nhà máy sản xuất gạch không nung của tại Cụm Công nghiệp Phú An (công suất 6 triệu viên/năm); hỗ trợ Công ty TNHH Huệ Tài đầu tư xây dựng dự án Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ xi măng tại Cụm Công nghiệp Tây Xuân, dự kiến hoàn thành và đi vào hoạt động trong quý III năm 2023, giải quyết việc làm ổn định cho hơn 60 lao động địa phương.

Hướng dẫn 02 dự án lập thủ tục trình cấp thẩm quyền cho thuê đất theo quy định: Nhà máy sản xuất gạch không nung - xi măng cốt liệu của Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Trung Tín tại Cụm Công nghiệp Hóc Bơm, công suất 8 triệu viên/năm; Nhà máy sản xuất ngói màu không nung - xi măng cốt liệu của Công ty TNHH Thương mại Võ Xuân Lộc tại Cụm Công nghiệp Tây Xuân, công suất 3 triệu viên/năm.

Đẩy mạnh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đối với 08 dự án¹⁵ đã được cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định. Ngoài ra, huyện đang trình cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đối với 02 dự án sản xuất vật liệu xây dựng đăng ký đầu tư tại các cụm công nghiệp trên địa bàn (Nhà máy sản xuất gạch không nung - xi măng cốt liệu của Công ty TNHH Hiệp Hưng tại Cụm Công nghiệp Hóc Bơm; Nhà máy sản xuất bê tông tươi của Công ty TNHH Thương mại Thế Sang tại Cụm công nghiệp Tây Xuân).

- Công nghiệp sản xuất, phân phối điện

Công ty Cổ phần Thủy điện Tiên Thuận, Công ty Cổ phần Thủy điện Văn Phong không ngừng đẩy mạnh hoạt động sản xuất theo kế hoạch dự án được duyệt, tổng công suất điện năng sản xuất ra là 16MW. Phối hợp với Sở Công thương và các đơn vị liên quan thực hiện bổ sung quy hoạch Thủy điện hạ lưu Đập dâng Phú Phong vào quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc.

¹⁵ Nhà máy sản xuất gạch, ngói TaKao của Công ty CP Takao Bình Định tại Cụm Công nghiệp Gò Cây mở rộng; Nhà máy sản xuất gạch granit của Công ty CP công nghiệp Kamado tại Cụm Công nghiệp Bình Nghi mở rộng, công suất: Gạch 18 triệu viên/năm; Nhà máy sản xuất gạch không nung và các cấu kiện bê tông đúc sẵn của Công ty Cổ phần Thương mại Tây Sơn tại Cụm Công nghiệp Tây Xuân, công suất: Gạch không nung 7 triệu viên/năm và cấu kiện bê tông 500 tấn sản phẩm/năm; Nhà máy sản xuất gạch không nung của Công ty TNHH MTV Gốm Cổ tại Cụm Công nghiệp Tây Xuân, công suất 6 triệu viên/năm; Nhà máy sản xuất gạch không nung - xi măng cốt liệu của Công ty TNHH Sản xuất tổng hợp Thành Đạt tại Cụm Công nghiệp Hóc Bơm, công suất 12 triệu viên/năm; Nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông và gạch không nung của Công ty TNHH sản xuất Thương mại đầu tư xây dựng Thành Hưng tại Cụm Công nghiệp Hóc Bơm, công suất: Cống bê tông các loại 30.000 ống/năm, gạch block, terrazo 500.000 m²/năm, gạch không nung 10 triệu viên/năm; Nhà xưởng gia công cấu kiện thép trong xây dựng và trạm trộn bê tông tươi của Công ty TNHH MTV Tân Anh Tuấn tại Cụm Công nghiệp Gò Cây, công suất: Cấu kiện thép 900 tấn/năm, bê tông tươi 280 m³/ngày; Nhà máy sản xuất gạch không nung - xi măng cốt liệu của Công ty TNHH Huy Hoàng Thiện tại Cụm Công nghiệp Cầu 16, công suất 8 triệu viên gạch/năm.

Theo chủ trương khuyến khích đầu tư phát triển điện mặt trời mái nhà của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Công thương, trên địa bàn huyện đã có nhiều đơn vị, doanh nghiệp và hộ dân đã đầu tư lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà, hiện nay, trên địa bàn huyện gần 150 hệ thống điện mặt trời mái nhà với công suất hơn 40.000 kWp; các chủ đầu tư đã phối hợp với ngành điện đưa vào vận hành hệ thống điện năng lượng mặt trời hòa vào mạng lưới điện quốc gia.

- Công nghiệp sản xuất, phân phối nước, xử lý nước thải, rác thải

Trong hơn 2 năm qua, đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện xây dựng hoàn thành công trình cấp nước tập trung xã Bình Nghi; hiện nay, đang triển khai đấu nối để cung cấp nước sinh hoạt cho người dân địa phương, công suất 2.500 m³/ngày đêm, với tổng mức đầu tư trên 31,77 tỷ đồng. Đồng thời, phối hợp với Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường tỉnh triển khai nâng cấp nhà máy nước Bình Tường - Vĩnh An để mở rộng mạng cấp nước cho Nhân dân xã Tây Phú. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 6 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, với công suất thiết kế 10.560m³/ngày đêm. Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người đạt 110 lít/người/ngày. Triển khai lập dự án nâng cấp nhà máy nước Phú Phong. Phối hợp với tỉnh triển khai lập dự án nhà máy cấp nước sạch cho các xã ở phía Bắc huyện. Đồng thời, chỉ đạo các đơn vị có chức năng phối hợp với các đơn vị cấp nước sạch trên địa bàn đã tăng cường công tác quản lý, khai thác và cung cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất kịp thời cho nhân dân. Tính đến tháng 6/2023 toàn huyện có 100% hộ gia đình, cá nhân được cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh, góp phần bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân.

Tiếp tục khai thác hiệu quả bãi chôn lấp và xử lý chất thải rắn của huyện tại thôn Phú An, xã Tây Xuân. Phối hợp với Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh lập dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải trên địa bàn huyện, với công suất thiết kế 7.200m³/ngày đêm và trình cấp trên xem xét phê duyệt. Lập dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác (công nghệ lò đốt) tại xã Tây Xuân. Tỷ lệ rác thải đô thị được thu gom và xử lý đạt 81,06%, khu vực nông thôn đạt 76,2%; 100% rác thải y tế được thu gom và xử lý theo quy định.

3.2. Công tác xúc tiến đầu tư và mở rộng thị trường

Xác định xúc tiến kêu gọi đầu tư là công tác quan trọng, then chốt trong việc phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ban ngành, địa phương trong huyện đã chủ động và đề ra các giải pháp thu hút đầu tư. Hằng năm, huyện đã rà soát đăng ký danh mục kêu gọi đầu tư với Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh để bổ sung, điều chỉnh danh mục đầu tư. Tổ chức quảng bá, giới thiệu thông tin về các tiềm năng, thế mạnh, quy hoạch các cụm công nghiệp, các ngành nghề thu hút đầu tư và cơ chế chính sách về ưu đãi, khuyến

khích đầu tư (đất đai, thuế...) đến mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện, với nhiều hình thức như: Thông qua các hội nghị để kêu gọi đầu tư, qua hệ thống phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, truyền hình, đài phát thanh...), qua công thông tin điện tử của huyện, của tỉnh... Trong hơn 2 năm qua, huyện đã kêu gọi 39 dự án đầu tư vào các cụm công nghiệp và điểm sản xuất tập trung, tổng mức đầu tư các dự án 4.272,38 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho hơn 3.800 lao động. Trong đó, có 03 dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp¹⁶ dự kiến giải quyết việc làm cho hơn 3.800 lao động (*cụ thể có phụ lục kèm theo*).

Hằng năm, huyện luôn tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tham gia các hội chợ hàng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, từng bước xây dựng các chiến lược về sản phẩm, khách hàng, thị trường...; xây dựng thương hiệu riêng, làm cơ sở cho định hướng phát triển sản xuất kinh doanh ổn định lâu dài. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp đã chú trọng ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, nhằm tạo ra giá trị gia tăng cho sản phẩm.

3.3. Phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề

Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất sử dụng gạch đất sét nung, Quyết định số 48/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định lộ trình và chính sách hỗ trợ chấm dứt hoạt động sản xuất gạch, ngói đất sét nung bằng lò thủ công trên địa bàn tỉnh, huyện đã tập trung tuyên truyền, vận động và triển khai thực hiện nhiều giải pháp tháo dỡ, chấm dứt hoạt động các cơ sở sản xuất gạch ngói đất sét nung bằng lò thủ công trên địa bàn. Đến nay, toàn huyện đã hoàn thành xóa bỏ 888/958 lò sản xuất gạch, ngói đất sét nung thủ công trên địa bàn, còn lại 70 lò vẫn chưa thực hiện chấm dứt hoạt động theo quy định. Các ngành, các cấp đã và đang tiếp tục vận động chủ cơ sở tự nguyện tháo dỡ; đồng thời, củng cố hồ sơ, xây dựng kế hoạch và phương án để tiến hành cưỡng chế tháo dỡ các lò nung thủ công còn lại trên địa bàn theo chỉ đạo của tỉnh.

Theo Quy hoạch phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, huyện Tây Sơn có 4 làng nghề được quy hoạch; trong đó, 2 làng nghề được quy hoạch phát triển đến năm 2020 là Làng nghề truyền thống Nón lá Thuận Hạnh, xã Bình Thuận và Làng nghề Bánh tráng Kiên Long, xã Bình Thành; 2 làng nghề được quy hoạch phát triển sau năm 2020 là Làng nghề Bánh tráng Thuận Truyền, xã Bình Thuận và Làng nghề Dệt thổ cẩm làng Kon Giọt, xã Vĩnh An; đến nay, có 1 làng nghề đã được Ủy ban nhân dân tỉnh

¹⁶ Cụm Công nghiệp Gò Cây, Cụm Công nghiệp Bình Nghi, Cụm Công nghiệp Bình Tân, tổng vốn đầu tư dự kiến 454,8 tỷ đồng, với 125 ha; 36 dự án thứ cấp đầu tư vào các cụm công nghiệp và ngoài cụm công nghiệp với tổng vốn đầu tư 3.817,48 tỷ, diện tích 116,29 ha.

công nhận là Làng nghề truyền thống Nón lá Thuận Hạnh, xã Bình Thuận. Trong thời gian qua, với sự nỗ lực tham gia của các cấp, ngành, địa phương, hoạt động sản xuất tại các làng nghề được duy trì ổn định, người lao động không ngừng nâng cao tay nghề tạo ra những sản phẩm hàng hóa có giá trị cao, giải quyết việc làm cho khoảng 700 lao động thường xuyên.

3.4. Ứng dụng khoa học công nghệ, nhân lực và bảo vệ môi trường

Các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn huyện tranh thủ các kênh chuyên giao, hợp tác khoa học công nghệ để không ngừng đổi mới công nghệ trong sản xuất, như: Ứng dụng máy móc, thiết bị trong sản xuất đồ gỗ của các cơ sở, doanh nghiệp gỗ trên địa bàn; Hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến trong chế biến gỗ của DNTN Sơn Vũ tại thôn Phú An, xã Tây Xuân.

Khuyến khích các doanh nghiệp đào tạo nguồn nhân lực tay nghề cao về phục vụ cho các đơn vị trên địa bàn (Công ty CP may Able Tây Sơn cử lao động sang Nhật đào tạo). Thực hiện đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo nghề công tác theo hướng gắn với nhu cầu của người lao động. Đa dạng hóa các hình thức đào tạo, tăng cường truyền nghề, dạy nghề tại các cơ sở sản xuất để bảo đảm đủ nguồn nhân lực theo yêu cầu phát triển của các ngành sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của huyện.

Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường và kiểm soát các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường. Chỉ đạo các ngành tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường; kiên quyết xử lý theo quy định các cơ sở vi phạm Luật Bảo vệ môi trường.

III - ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Nhờ sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở và sự nỗ lực không ngừng của cộng đồng doanh nghiệp, hộ dân trên địa bàn nên tình hình sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trong hơn 2 năm qua tiếp tục phát triển. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản phẩm của ngành bình quân hằng năm đạt 6,86%. Chủ trương của Đảng về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề ngày càng được cụ thể hóa, đã tạo môi trường pháp lý rõ ràng và thông thoáng hơn cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động tại địa phương. Công tác thu hút đầu tư có sự chuyển biến mạnh mẽ (trong hơn 2 năm huyện đã thu hút 39 dự án đầu tư vào các cụm công nghiệp và điểm sản xuất tập trung, tổng mức đầu tư các dự án 4.272,38 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho hơn 3.800 lao động).

2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, tồn tại

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai nhiệm vụ phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của một số cấp ủy, chính quyền và các ngành chức năng trên địa bàn có lúc chưa tốt, chưa có nhiều giải pháp tạo sự chuyển biến nổi bật trên lĩnh vực này.

- Một số cụm công nghiệp tỷ lệ lấp đầy các dự án còn thấp (Cụm công nghiệp Bình Tân, Cụm Công nghiệp Cầu nước Xanh, Cụm Công nghiệp Hóc Bơm). Kết cấu hạ tầng tại một số cụm công nghiệp chưa được đầu tư đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông, điện, nước, xử lý chất thải... đã làm ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tại cụm công nghiệp.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng ở một số dự án còn chậm, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án theo chủ trương của cấp thẩm quyền phê duyệt, buộc phải điều chỉnh chủ trương đầu tư. Công tác thực hiện chấm dứt hoạt động sản xuất gạch, ngói nung thủ công còn chậm, chưa đảm bảo yêu cầu đề ra.

- Phần lớn các cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện có quy mô nhỏ, chưa mạnh dạn đầu tư mở rộng sản xuất, sản phẩm chưa đa dạng, chất lượng không cao nên sức cạnh tranh thấp. Tình trạng sản xuất gây ô nhiễm môi trường, vi phạm về đất đai, xây dựng tại một số cụm công nghiệp vẫn còn xảy ra. Khôi phục và phát triển các làng nghề còn gặp nhiều khó khăn, chưa huy động được sự tham gia của Nhân dân tại làng nghề.

2.2. Nguyên nhân

Những tồn tại, hạn chế trên có nhiều nguyên nhân, ngoài các nguyên nhân khách quan như: Do ảnh hưởng tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, thị trường tiêu thụ sản phẩm bị thu hẹp, do tác động của đại dịch Covid-19 nên nhu cầu đầu tư và tiêu thụ sản phẩm công nghiệp có xu hướng giảm... Ngoài ra, còn có các nguyên nhân chủ quan sau:

- Vai trò tham mưu của một số cơ quan, đơn vị, địa phương trong lĩnh vực phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chưa tốt, chưa có nhiều giải pháp để thu hút đầu tư, khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề của địa phương.

- Kinh phí đầu tư kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp tương đối lớn nhưng thu hút vốn đầu tư ngoài nhà nước để đầu tư hạ tầng còn thấp. Trong khi đó, nguồn thu ngân sách còn hạn chế nên chưa thể bố trí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh để đáp ứng với yêu cầu phát triển, sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

- Hầu hết các cụm công nghiệp trên địa bàn mặt bằng chưa sạch, chính sách về bồi thường hỗ trợ thường xuyên thay đổi, công tác quản lý đất đai còn bất cập, ý thức của một bộ phận người dân chưa cao chưa thống nhất với chủ trương của nhà nước... nên công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án còn chậm.

- Năng lực tài chính của một số các doanh nghiệp còn hạn chế, chủ doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư, chưa chú trọng đến chuyển đổi công nghệ, nâng cao chất lượng, số lượng sản phẩm hoặc sản xuất các sản phẩm mới nên sức cạnh tranh sản phẩm công nghiệp trên địa bàn huyện chưa cao.

- Ý thức tôn trọng pháp luật của một bộ phận các doanh nghiệp, cơ sở còn hạn chế và công tác quản lý nhà nước chưa tốt, nên vẫn còn vi phạm trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, môi trường.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2025

1. Đẩy mạnh công tác lập quy hoạch phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn. Tổ chức lập quy hoạch chi tiết 1/500 các cụm công nghiệp còn lại, phấn đấu cuối năm 2025 có 100% cụm công nghiệp trong quy hoạch được lập quy hoạch chi tiết nhằm tạo cơ sở để mời gọi các nhà đầu tư tham gia đầu tư theo quy hoạch, ưu tiên phát triển ngành thế mạnh của huyện như sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp may mặc, công nghiệp điện năng, chế biến nông lâm sản, chế biến thực phẩm, gia công cơ khí, sản xuất đồ gỗ gia dụng và mỹ nghệ. Triển khai thực hiện các đề án, quy hoạch phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nhất là các ngành công nghiệp hỗ trợ nông nghiệp.

2. Tăng cường công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư, chủ động, tích cực, linh hoạt tìm đối tác và đề ra nhiều giải pháp kêu gọi đầu tư, nhất là mời chào các nhà đầu tư có năng lực, các dự án giải quyết được nhiều lao động cho địa phương. Tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, kết nối thông tin giới thiệu các cụm công nghiệp, các điểm quy hoạch, các ngành nghề phát triển và các cơ chế chính sách về ưu đãi, khuyến khích đầu tư nhằm thu hút đầu tư. Tổ chức tham quan, giao lưu học hỏi kinh nghiệm với các địa phương, hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất tham gia triển lãm hàng hóa ở các hội chợ trong và ngoài tỉnh, nhằm giới thiệu sản phẩm và tiềm năng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của huyện.

3. Đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng khẩn trương đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp được giao. Tiếp tục đề xuất tỉnh thu hút các doanh

ngành để đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp còn lại. Triển khai đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp do huyện làm chủ đầu tư, nhất là đầu tư đường giao thông, điện, nước, xử lý chất thải... để đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện.

4. Chủ động tháo gỡ những vướng mắc về thủ tục hành chính, về bồi thường, giải phóng mặt bằng, quy hoạch, lao động, nguyên liệu... tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà xưởng, đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, nhất là các ngành hàng có lợi thế cạnh tranh của địa phương, nhằm tăng giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Chú trọng bố trí nguồn vốn đầu tư xây dựng hệ thống giao thông bê tông xi măng đến các làng nghề; tổ chức đào tạo, truyền dạy nghề nhằm tạo ra các sản phẩm mang nét đặc trưng và truyền thống phục vụ du lịch và tăng thu nhập cho người lao động. Khai thác tốt nhãn hiệu tập thể truyền thống Rượu đậu xanh Tây Sơn, Nón lá Thuận Hạnh.

5. Thường xuyên kiểm tra và đôn đốc các chủ doanh nghiệp, chủ cơ sở triển khai các dự án, nhất là các dự án đầu tư mới đã đăng ký và cấp phép đầu tư tại các cụm công nghiệp. Kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp, đơn vị đã nhận đất nhưng không đầu tư sản xuất kinh doanh để xử lý theo quy định, phát huy hiệu quả sử dụng đất.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích thu hút nguồn nhân lực có trình độ, tay nghề cao về phục vụ cho địa phương. Phối hợp với các cơ sở sản xuất, xây dựng kế hoạch đào tạo tay nghề tại chỗ, hoặc thông qua các trung tâm dạy nghề, trường chuyên nghiệp để đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, nhất là đào tạo lực lượng lao động có tay nghề, nhằm đáp ứng yêu cầu cho phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện.

7. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và làng nghề. Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường và những quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường đến các cơ sở sản xuất kinh doanh. Từng bước đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, xử lý chất thải rắn và trồng cây xanh, tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch tại các cụm công nghiệp và làng nghề. Di dời các ngành nghề gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư vào sản xuất tập trung ở các cụm công nghiệp đã được quy hoạch. Khuyến khích ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, nhằm tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, giảm thiểu tác động đến môi trường. Kiểm tra, đánh giá đúng thực tế về quy mô sản xuất, công nghệ và các loại hình sản phẩm; hướng dẫn các cơ sở sản xuất xây dựng hệ thống xử lý môi trường phù hợp và thực hiện tốt cam kết bảo vệ môi trường.

8. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, khoa học và công nghệ, đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, nhằm bảo vệ

người tiêu dùng, bảo vệ quyền sở hữu thương hiệu các doanh nghiệp, tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh. Cùng cố và tăng cường đội ngũ cán bộ của cơ quan quản lý nhà nước về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp từ huyện đến cơ sở, đủ khả năng tham mưu và thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Các đồng chí Huyện ủy viên
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.



Nguyễn Văn Thứ



Phụ lục
TÌNH HÌNH THU HÚT, KÊU GỌI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀO CỤM CÔNG NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TỪ NĂM 2021 ĐẾN THÁNG 6/2023
(Kèm theo Báo cáo số 224/BC-HU ngày 10/7/2023 của Huyện ủy Tây Sơn)

STT	Tên dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	Công suất	Tổng vốn đăng ký đầu tư (tỷ đồng)	Lao động dự kiến	Ghi chú
I	Thu hút đầu tư hạ tầng			125.00		454.8		
1	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Bình Tân	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển kho bãi Nhơn Tân.	Xã Bình Tân	30.00	Đầu tư hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp gồm các hạng mục: San nền, hệ thống giao thông, cấp và thoát nước, điện, cây xanh...	135.40		
2	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật mở rộng Cụm Công nghiệp Bình Nghi	Công ty CP Công nghiệp KAMADO	Xã Bình Nghi	50.00	Đầu tư hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp gồm các hạng mục: San nền, hệ thống giao thông, cấp và thoát nước, điện, cây xanh...	189.40		
3	Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng Cụm Công nghiệp Gò Cây mở rộng	Công ty TNHH Thiên Hưng Mỹ Thọ	Xã Bình Thành	45.00	Đầu tư hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp gồm các hạng mục: San nền, hệ thống giao thông, cấp và thoát nước, điện, cây xanh...	130.00		
II	Thu hút các dự án thứ cấp			115.15		3,807.48	3,798	
1	Nhà máy sản xuất đồ nội ngoại thất từ gỗ và sợi nhựa đan và viên nén gỗ	Công ty TNHH Greenwind	Lô A1 + A2 + A5 + A6, CCN Cầu 16	5.50	Sản phẩm đồ gỗ: 12.000 m ³ thành phẩm/năm; Sản phẩm từ sợi nhựa đan: 700 tấn sản phẩm/năm; Viên nén gỗ: 20.000 tấn/năm	102.00	400	
2	Kho chứa thành phẩm và bãi chứa nguyên liệu thô	Công ty CP Thành Ngân	Lô B3-1 + B3-2, CCN Cầu 16	3.50	Kho chứa thành phẩm khoảng 9.000 m ² ; Bãi chứa nguyên liệu khoảng 6.000 m ² .	25.94	15	
3	Nhà máy sản xuất gạch không nung - xi măng cốt liệu	Công ty TNHH Huy Hoàng Thiện	Lô B8, CCN Cầu 16	1.82	10.000.000 viên/năm	8.72	20	
4	Dự án Nhà máy sản xuất viên nén chất đốt Wood Pellet 2	Công ty TNHH Phú An Thành, Gia Lai	Lô B4, CCN Cầu 16	3.17	Sản xuất viên nén gỗ 120.000 tấn/năm	250.00	110	

STT	Tên dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	Công suất	Tổng vốn đăng ký đầu tư (tỷ đồng)	Lao động dự kiến	Ghi chú
5	Nhà máy sản xuất, chế biến lâm sản	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Tây phú	Lô B4 + B5, CCN Gò Cây	2.33	2.200 m3 gỗ thành phẩm/năm	9.30	181	
6	Nhà xưởng gia công cầu kiện thép trong xây dựng và trạm trộn bê tông tươi	Công ty TNHH MTV Tân Anh Tuấn	Lô A1, CCN Gò Cây	2.24	Cầu kiện thép: 900 tấn/năm; Bê tông tươi: 280 m3/ngày.	12.00	60	
7	Nhà máy chế biến lâm sản	Công ty TNHH MTV Phước Trí	Lô A4 + A5, CCN Gò Cây	1.31	Ván lạng: 2.000 m3 thành phẩm/năm; Gỗ ghép thanh: 500 m3 thành phẩm/năm; Bàn, ghế: 3.000 sản phẩm/năm; Giường, tủ: 600 sản phẩm/năm	5.75	30	
8	Nhà máy sản xuất gạch, ngói Takao (sản xuất gạch granite, gạch trang trí sân vườn, ngói gốm tráng men)	Công ty CP Takao Bình Định	Khu B + Khu C (CCN Gò Cây mở rộng)	31.47	21.200.000 m2/năm	1,920.00	950	
9	Nhà máy sản xuất các sản phẩm đồ nội, ngoại thất tiêu dùng nội địa và xuất khẩu	Công ty TNHH SX TM tổng hợp Thành Đạt	Lô B7 + B8, CCN Rẫy Ông Thơ	2.17	1.500 m3 sản phẩm/năm	22.00	43	
10	Nhà máy sản xuất hàng cơ khí đan nhựa giả mây, may nệm mousse	Công ty TNHH SX&TM Dragon	Lô C4, CCN Rẫy Ông Thơ	1.31	Gia công cơ khí: 450 tấn/năm; Đan nhựa giả mây: 33.000 bộ/năm; May nệm mousse: 10.000 bộ/năm	12.70	200	
11	Nhà máy cưa xẻ gỗ và gia công vật liệu xây dựng	Công ty TNHH SX&TM Dragon	Lô B5 + B6, CCN Rẫy Ông Thơ	2.18	Sắt thép, ống hộp các loại: 500 tấn/năm; Gỗ xẻ, gỗ thanh, sàn gỗ: 10.000 m3/năm; Giường, tủ, bàn, ghế gỗ: 5.000 m3/năm	8.00	60	
12	Nhà xưởng gia công cầu kiện thép trong xây dựng và trạm trộn bê tông tươi	Công ty TNHH Kim Oanh	Lô B2 + B3, CCN Rẫy Ông Thơ	1.21	Sản phẩm thép: 900 tấn/năm; Bê tông tươi: 280 m3/ngày.	11.36	60	
13	Nhà máy sản xuất cửa nhựa lõi thép	Công ty TNHH Vân Chinh	Lô K05 + K06, CCN Phú An gđ1	0.22	200 tấn sản phẩm/năm	2.80	20	

STT	Tên dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	Công suất	Tổng vốn đăng ký đầu tư (tỷ đồng)	Lao động dự kiến	Ghi chú
14	Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ xi măng (ngói màu không nung và gạch bông gió)	Công ty TNHH Huệ Tài	Lô D3, CCN Tây Xuân	0.68	Gạch ngói màu không nung: 1.000.000 viên/năm; Gạch bông gió: 100.000 viên/năm	5.70	30	
15	Nhà máy sản xuất, chế biến lâm sản	Công ty TNHH Mười Viễn	Lô F4, CCN Tây Xuân	0.82	1.800 m ³ /năm	5.00	25	
16	Nhà máy cưa xẻ, sấy gỗ thành phẩm	Công ty TNHH AVP Quang Trung	Lô C1+C2+C5+C6, CCN Tây Xuân	3.24	43.000 m ³ thành phẩm/năm	165.56	43	
17	Nhà máy nguyên liệu gỗ xuất khẩu	Công ty TNHH AVP Quang Trung	Khu A, CCN Tây Xuân	4.80	150.000 tấn/năm	98.46	24	
18	Nhà máy sản xuất, chế biến lâm sản	Công ty TNHH MTV Lưu Gia Bảo	Lô C3 + C4, CCN Tây Xuân	1.61	3.000 m ³ /năm	11.00	40	
19	Nhà máy sản xuất chế biến lâm sản	Công ty TNHH tổng hợp Long Vũ	Lô F2, CCN Tây Xuân	1.36	2.500 m ³ thành phẩm/năm	5.95	30	
20	Nhà máy sản xuất gạch không nung và các cấu kiện bê tông đúc sẵn	Công ty CP TM Tây Sơn	Lô E2 + E6	1.39	Gạch không nung: 7.000.000 viên/năm; Cấu kiện bê tông: 500 tấn/năm.	6.00	35	
21	Nhà máy sản xuất gạch không nung	Công ty TNHH MTV Gốm Cổ	Lô F1 + F5, CCN Tây Xuân	1.57	6.000.000 viên/năm	6.37	35	
22	Nhà máy sản xuất ngói màu không nung - xi măng cốt liệu	Công ty TNHH TM Võ Xuân Lộc	Lô D10, CCN Tây Xuân	1.05	3.000.000 viên ngói/năm	3.95	16	
23	Nhà máy sản xuất, chế biến lâm sản	Công ty TNHH MTV Đăng Khoa Tây Sơn	Lô F3, CCN Tây Xuân	1.13	6.100 m ³ thành phẩm/năm	8.48	30	
24	Nhà máy sản xuất bê tông tươi	Công ty TNHH thương mại Thế Sang	Lô D4, CCN Tây Xuân	0.85	660 tấn/ngày	6.28	35	
25	Nhà máy sản xuất các sản phẩm nội thất từ gỗ và kim loại đan nhựa giả mây	Công ty TNHH Anima	Lô CN-25, CCN Hóc Bơm	3.92	15.000 sản phẩm các loại/năm	20.00	120	
26	Nhà máy sản xuất các sản phẩm nội thất từ gỗ và kim loại đan nhựa giả mây	Công ty TNHH MPC Phú Thịnh	Lô CN-25, CCN Hóc Bơm	2.00	7.500 sản phẩm các loại/năm	11.00	65	
27	Nhà máy sản xuất gạch không nung - xi măng cốt liệu	Công ty TNHH VLXD Trung Tín	Lô CN-11 + CN-05, CCN Hóc Bơm	1.81	8.000.000 viên gạch/năm	6.22	20	

STT	Tên dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	Công suất	Tổng vốn đăng ký đầu tư (tỷ đồng)	Lao động dự kiến	Ghi chú
28	Nhà máy sản xuất gạch không nung - xi măng cốt liệu	Công ty TNHH SX tổng hợp Thành Đạt	Lô CN-12 + CN-14 + CN-04, CCN Hóc Bơm	2.28	12.000.000 viên gạch/năm	7.55	20	
29	Nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông và gạch không nung	Công ty TNHH Thương mại đầu tư xây dựng Thành Hưng	Lô CN-16 + CN-17, CCN Hóc Bơm	1.44	Công bê tông các loại: 30.000 ồng/năm; Gạch block, terrazo: 500.000 m2/năm; Gạch không nung: 10.000.000 viên/năm.	11.03	40	
30	Xưởng sản xuất gỗ thanh và ván bóc thành phẩm	Công ty TNHH Sản xuất thương mại tổng hợp Hải Đăng	Lô CN-13, CCN Hóc Bơm	0.95	Gỗ thanh: 6.500 m3/năm; Ván bóc: 3.500 m3/năm.	7.62	20	
31	Nhà máy sản xuất gạch không nung	Công ty TNHH Tổng hợp Long Vũ	Lô CN-10, CCN Hóc Bơm	0.95	10.000.000 viên/năm	3.57	21	
32	Nhà xưởng gia công cấu kiện thép trong xây dựng và trạm trộn bê tông tươi	Công ty TNHH SX tổng hợp Thành Đạt	Lô CN-15, CCN Hóc Bơm	0.67	Sản phẩm thép: 500 tấn/năm; Bê tông tươi: 280 m3/ngày.	10.49	60	
33	Nhà máy sản xuất hàng cơ khí đan nhựa giả mây, may nệm mousse	Công ty TNHH Javin Furniture	CN-8 + CN-9, CCN Hóc Bơm	1.43	Gia công cơ khí 450 tấn/năm; sản phẩm đan nhựa giả mây 33.000 bộ/năm; sản phẩm may nệm mousse 10.000 bộ/năm	12.70	120	
34	Nhà máy sản xuất gạch không nung - xi măng cốt liệu	Công ty TNHH SX VLXD Hiệp Hưng	Lô CN-18 + CN-20, CCN Hóc Bơm	0.87	8 triệu viên/năm	5.35	20	
35	Nhà máy sản xuất gạch ốp lát granite	Công ty CP Công nghiệp Kamado	Lô CN-14 (CCN Bình Nghi mở rộng)	21.91	18.000.000 m2/năm	998.64	800	
III	Ngoài cụm công nghiệp			1.14		10.00	25	
1	Nhà máy sản xuất phân vi sinh	Công ty TNHH Thái An Bình Định	Thôn 4, xã Bình Nghi	1.14	4.038 tấn/năm	10.00	25	
	TỔNG CỘNG			241.29		4,272.28	3,823	